

Số: 889/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011
cho các địa phương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại công văn số 6171/BTC-HCSN ngày 13 tháng 5 năm 2011 về bổ sung kinh phí thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2011 cho 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là 22.500 triệu đồng (hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng) từ nguồn dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách Trung ương năm 2011 đã được Quốc hội quyết định để thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (chi tiết theo phụ lục đính kèm). Các địa phương có trách nhiệm quản lý và sử dụng số kinh phí được bổ sung theo đúng quy định.

Điều 2. Từ năm 2012, kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bổ sung dự toán chi ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, KH&ĐT;
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Văn Phụng,
Các Vụ: TH, ĐP, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (5b) 58



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN
PHÁT TRIỂN NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NĂM 2011
Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 08/6/2011
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Địa phương	Tổng số dự toán bổ sung	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên công tác xã hội	Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội
1	Hà Giang	420	420	
2	Cao Bằng	440	440	
3	Lào Cai	360	360	
4	Bắc Cạn	300	300	
5	Hoà Bình	420	420	
6	Điện Biên	300	300	
7	Hà Nội	1.500	0	1.500
8	Hải Dương	520	520	
9	Hưng Yên	360	360	
10	Hà Nam	280	280	
11	Thanh Hoá	1.100	1.100	
12	Hà Tĩnh	600	600	
13	Quảng Bình	380	380	
14	Quảng Trị	360	360	
15	Thừa Thiên Huế	1.880	380	1.500
16	Đà Nẵng	1.500	0	1.500
17	Khánh Hoà	1.500	0	1.500
18	Quảng Nam	540	540	
19	Bình Định	400	400	
20	Phú Yên	280	280	
21	Bình Thuận	300	300	
22	Đắk Lắk	420	420	
23	Gia Lai	480	480	
24	Kon Tum	280	280	
25	Lâm Đồng	340	340	
26	TP. Hồ Chí Minh	1.500	0	1.500
27	Đồng Nai	1.500	0	1.500
28	Long An	1.780	280	1.500
29	Tiền Giang	360	360	
30	Vĩnh Long	280	280	
31	Hậu Giang	240	240	
32	Bến Tre	360	360	
33	Trà Vinh	260	260	
34	An Giang	340	340	
35	Đồng Tháp	340	340	
36	Cà Mau	280	280	
	Tổng cộng	22.500	12.000	10.500

Ghi chú: Bình quân chi phí đào tạo: 2 triệu đồng/người; hỗ trợ mô hình xây dựng điểm Trung tâm dịch vụ công tác xã hội: 1.500 triệu đồng/Trung tâm.